TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Lệ Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Dương Tú Anh***

2. Bà ***Nguyễn Minh Phương***

- Thư ký phiên tòa: Ông ***Bùi Đắc Toàn*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Thu Hiền*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2024/HSST ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái P – sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 13B ngõ 390/3 đường N, tổ 18, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 46 ngách 27/24, ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T (đã chết) và bà Ngô Thị Kim D; Vợ: Lê Kiều M, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số: 213, lập ngày 17/3/2024 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Ông Ngô Thế Thêm và bà Đỗ Thị Thu Hương – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH DO gia, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Có mặt ông Thêm, vắng mặt bà Hương).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoàng O - sinh năm 1956; trú tại: số nhà E1/22 ngõ K, phường T, quận Đ, Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2022, bà Nguyễn Thị Hoàng O (sinh năm 1956; trú tại: số nhà E1/22 ngõ K, phường T, quận Đ, Hà Nội) có tham gia sự kiện của Công ty TNHH Holidays Việt Nam (Công ty Holidays) tại địa chỉ tầng 4 Tòa nhà Peakview - số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Tại sự kiện, bà O gặp Nguyễn Thái P (sinh năm 1997; trú tại: số nhà 13B ngõ 390/3 đường N, phường B, quận L, Hà Nội), P giới thiệu là nhân viên Công ty Holidays và tư vấn cho bà O mua gói dịch vụ nghỉ dưỡng của Công ty Holidays có tổng giá trị của hợp đồng là 190.000.000 đồng, thời hạn là 10 năm, mỗi năm được đi nghỉ dưỡng 08 ngày, 07 đêm do khách hàng chọn thời gian nghỉ và báo lại với Công ty trước 01 tháng, bà O thấy phù hợp nên đã đồng ý ký hợp đồng (hợp đồng số 6134) và nộp đặt cọc số tiền là 5.000.000 đồng có giấy xác nhận của Công ty Holidays và P. Do cần tiền tiêu sài nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà O qua việc yêu cầu thanh toán tiền mua hợp đồng.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/01/2023, P đã nhiều lần yêu cầu bà O chuyển tiền để thanh toán hợp đồng và nộp phí thường niên. P yêu cầu bà O chuyển tiền vào số tài khoản 19038514736012 mở tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Phương H (sinh năm 2006; trú tại số nhà 13B ngõ 390/3 đường N, phường B, quận L, Hà Nội - là em gái ruột của P). P đã nói dối bà O đây là tài khoản của kế toán của Công ty Holidays. Bà O tin tưởng nên đã chuyển tiền theo yêu cầu của P với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 01/01/2023, bà O chuyển số tiền là 5.000.000 đồng để thanh toán hợp đồng với nội dung: *"thanh toán HD 6134"*.

- Ngày 06/01/2023, bà O chuyển số tiền là 10.000.000 đồng với nội dung: "*thanh toán HD 6134*".

- Ngày 12/01/2023, bà O tiếp tục chuyển số tiền là 5.000.000 đồng với nội dung: "*Thanh toán phí thường niên 2022, 2023, HD 6134*".

Sau khi nhận được tiền, Huyền đều chuyển lại số tiền nhận được từ bà O sang tài khoản của P số 0704896996 mở tại Ngân hàng TPBank mang tên Nguyễn Thái P.

Trong thời gian này, bà O nói với P về việc có 02 hợp đồng nghỉ dưỡng mua của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển du lịch RAVI (Công ty RAVI) và muốn cho thuê 02

hợp đồng này thì P đồng ý sẽ tìm người chuyển nhượng và cho thuê giúp bà O. Sau đó, bà O tiếp tục nói với P về việc bà O còn mua 04 hợp đồng của Công ty RAVI nên P tư vấn cho bà O gộp 06 hợp đồng mua của Công ty RAVI thành 02 hợp đồng. Với mục đích muốn chiếm đoạt tiền của bà O nên P nhiều lần yêu cầu bà O chuyển tiền để đóng phí thường niên, phí gộp hợp đồng. Tin tưởng P, từ ngày 17/01/2023 đến ngày 31/3/2023, bà O đã chuyển tổng số tiền 18.000.000 đồng đến tài khoản của Huyền theo yêu cầu của P. Cụ thể:

- Ngày 17/01/2023, bà O chuyển số tiền là 8.000.000 đồng với nội dung: "*THANH TOAN PHI THUONG NIEN 2022 2023 HD SO 221693 VA 221850 RAVI*".

- Ngày 23/3/2023, bà O chuyển tiền số tiền là 3.000.000 đồng với nội dung: "*CHI PHI GOP HD RAVI"*;

- Ngày 31/3/2023, bà O chuyển tiền số tiền là 7.000.000 đồng với nội dung: "*THANH TOAN TIEN GOP RAVI"*.

Sau khi nhận được tiền, Huyền đã chuyển lại cho P. P không thực hiện việc gộp hợp đồng cho bà O mà đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng cuối tháng 01/2023, bà O đăng ký mua hợp đồng nghỉ dưỡng của Công ty Cổ phần thẻ Du lịch Crystal Bay (Công ty Crystal Bay) với giá trị hợp đồng khoảng 240.000.000 đồng, bà O đã nộp tiền đặt cọc 5.200.000 đồng, có giấy xác nhận nhưng chưa có hợp đồng. Khi bà O nói muốn chuyển nhượng lại hợp đồng này thì P nói sẽ giúp bà O chuyển nhượng được với giá trị hợp đồng là 315.000.000 đồng. Sau đó, P yêu cầu bà O phải chuyển tiền thuế giá trị gia tăng 10% tương đương là 31.500.000 đồng cho P. Tin tưởng P nên từ ngày 27/01/2023 đến 24/02/2023, bà O đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của Huyền theo yêu cầu của P với tổng số tiền là 52.500.000 đồng mục đích thanh toán thuế GTGT và phí chuyển nhượng hợp đồng. Toàn bộ số tiền nhận được, Huyền đã chuyển lại cho P, P đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 04/3/2023, P chuyển sang làm việc tại Công ty Cổ phần Câu lạc bộ Kỳ nghỉ Việt Nam (Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam) và mời bà O tham gia sự kiện của Công ty tại địa chỉ tầng 4, tòa Grandeur Palace, số 138B phố Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. Sau đó, P thuyết phục bà O mua gói kỳ nghỉ nâng cấp của Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam và được bà O đồng ý. Bà O đã ký gói hợp đồng có giá trị là 234.000.000 đồng và đặt cọc số tiền là 10.200.000 đồng (phiếu thu số V.V.C-MB-175688-BK). Ngày 31/3/2023, P gọi điện cho bà O yêu cầu thanh toán 30% của giá trị hợp đồng theo tiến độ hợp đồng với Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam. Tin tưởng P, bà O tiếp tục chuyển số tiền là 60.000.000 đồng (nội dung: hoan thien 30 VCC) vào tài khoản

ngân hàng của Huyền theo yêu cầu của P. Số tiền này, Huyền nhận và chuyển lại cho P, P không nộp tiền về Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam mà tiếp tục chiếm đoạt số tiền này để tiêu sài cá nhân.

Ngày 16/3/2023, bà O mua 01 hợp đồng kỳ nghỉ tại Công ty Cổ phần du lịch Crystal Holiday (Công ty Crystal Holiday) với tổng giá trị khoảng 240.000.000 đồng, bà O đã đóng 30% với số tiền là 70.500.000 đồng. Sau đó, bà O nói với P muốn chuyển nhượng hợp đồng này thì P nói sẽ giúp bà O rồi tiếp tục yêu cầu bà O chuyển tiền phí thường niên của hợp đồng vào tài khoản của Huyền. Ngày 02/5/2023, bà O chuyển số tiền 6.000.000 đồng với nội dung: "*Chuyen khoan PTN CRH lan 1"* vào tài khoản của Huyền. Sau đó, Huyền chuyển lại cho P, P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng cuối tháng 5/2023, P nói dối cần tiền để hỗ trợ công việc chuyển nhượng hoặc cho thuê các hợp đồng mà bà O đã ký kết và yêu cầu bà O chuyển tiền vào số tài khoản 0704896996 tại Ngân hàng TPBank của P. Tin tưởng P, từ ngày 30/5/2023 đến ngày 04/8/2023, bà O đã chuyển cho P tổng số tiền 40.100.000 đồng theo yêu cầu của P để P làm thủ tục chuyển nhượng, cho thuê các hợp đồng của bà O. Sau khi nhận tiền, P không giúp bà O chuyển nhượng, cho thuê các hợp đồng tại các kỳ nghỉ dưỡng mà sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thái P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Qua xác minh tại Công ty Holidays, xác định: Nguyễn Thái P là nhân viên đại diện kinh dO làm việc từ ngày 12/3/2022 đến ngày 01/02/2023 thì nghỉ việc. Công ty không có nhân viên nào tên Nguyễn P Huyền. Khách hàng tham gia các gói nghỉ dưỡng của Công ty thì nộp tiền mặt có phiếu thu của Công ty hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty và đóng tiền theo thỏa thuận của hợp đồng. Với hợp đồng số 6134 giữa Công ty Holidays và bà Nguyễn Thị Hoàng O, Công ty Holidays chỉ nhận được số tiền 5.000.000 đồng mà bà O đã đặt cọc, ngoài ra không nhận thêm được bất cứ khoản tiền nào do bà O hoặc P chuyển tiền vào Công ty Holidays.

Qua xác minh tại Công ty RAVI, xác định: Công ty không có nhân viên nào tên Nguyễn Thái P và kế toán tên Nguyễn Phương H. Khách hàng ký hợp đồng với Công ty RAVI thì sẽ thực hiện trực tiếp với Công ty và nộp tiền qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty hoặc nộp tiền mặt có phiếu thu hoặc thanh toán qua thẻ tín dụng của khách hàng. Công ty RAVI không làm việc với P về việc chuyển nhượng, gộp hoặc cho thuê hợp đồng của bà O, không nhận được bất cứ số tiền nào từ P. Công ty RAVI

chỉ làm việc với khách hàng có hợp đồng với Công ty khi khách hàng muốn chuyển nhượng hợp đồng cho người khác, ngoài ra không làm việc với bên thứ ba.

Qua xác minh tại Công ty Crystal Bay, xác định: Công ty không có nhân viên nào tên Nguyễn Thái P và Nguyễn Phương H. Việc nộp tiền khách hàng nộp trực tiếp tại Công ty hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Công ty Crystal Bay có làm việc với khách hàng là bà Nguyễn Thị Hoàng O, bà O chỉ mới đặt cọc số tiền 5.200.000 đồng. Theo tiến độ, bà O phải thanh toán tiếp số tiền là 10% giá trị của hợp đồng, tuy nhiên đến nay Công ty Crystal Bay chưa nhận được số tiền trên nên chưa ký kết hợp đồng chính thức.

Qua xác minh tại Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam, xác định: Nguyễn Thái P là nhân viên đại diện kinh doanh, thử việc từ ngày 13/02/2023 đến ngày 05/4/2023 thì nghỉ việc, không có nhân viên kế toán nào tên Nguyễn Phương H. Khách hàng có nhu cầu tham gia gói nghỉ dưỡng của Công ty thì đặt cọc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Theo quy định nhân viên của Công ty không được trao đổi với khách hàng về việc chuyển nhượng hoặc cho thuê hợp đồng của khách hàng cho bên thứ ba. Công ty Kỳ nghỉ Việt Nam chỉ nhận được số tiền 10.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hoàng O. Do bà O chưa nộp đủ số tiền 30% giá trị của hợp đồng nên Công ty chưa ký kết hợp đồng chính thức.

Qua xác minh tại Công ty Crystal Holiday, xác định: Nguyễn Thái P bắt đầu thử việc tại Công ty từ ngày 11/4/2023 đến ngày 12/5/2023 thì nghỉ việc. Trong thời gian này, P chưa thực hiện được hợp đồng nào cho khách hàng tại Công ty. P có nhiệm vụ hỗ trợ đối với khách hàng mà P được Công ty phân công, đối với bà O, P không được giao quyền quản lý cũng như không được trực tiếp trao đổi và không được nhận tiền để hỗ trợ từ bà O. Công ty Crystal Holiday chỉ nhận được số tiền 70.500.000 đồng do bà O đã đóng trước đó, đến nay bà O chưa hoàn thành thanh toán theo Hợp đồng nên Công ty chưa bàn giao thẻ hợp đồng chính thức cho bà O.

Đối với Nguyễn Phương H, tại Cơ quan điều tra, H khai được P nhờ nhận tiền do bà O chuyển đến sau đó chuyển lại cho P. H không được bàn bạc hay biết số tiền trên do P lừa đảo chiếm đoạt của bà O mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hoàng O đã được gia đình của Nguyễn Thái P bồi thường số tiền 194.500.000 đồng. Hiện bà O không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 162/CT-VKSĐĐ ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thái P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thái P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Thái P từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận đủ bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí về phần tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ thu được trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Thái P bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị Hoàng O qua việc đồng ý giúp bà O thực hiện việc nộp tiền, chuyển nhượng, cho thuê các

Hợp đồng nghỉ dưỡng mà bà O đã mua của các Công ty nghỉ dưỡng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 04/8/2023, P đã dùng thủ đoạn gian dối để yêu cầu bà O nhiều lần chuyển tiền cho P mục đích chiếm đoạt tiền của bà O. Tổng số tiền P đã chiếm đoạt của bà O là 194.500.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất niềm tin và tạo sự bức xúc trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chính đáng; ham hưởng lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải xử phạt tù giam rất nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại đã nhận đủ bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thái P **30 (ba mươi) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: - Các Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Nhà tạm giữ CA quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Lệ Quyên